

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835708] - Trang bị điện
(CCQ2506B)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 13....

Số bài thi: 13....

Số tờ giấy thi: 13....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060058	Nguyễn Văn Chức	15/05/2002	CCQ2506B		<i>Chức</i>	6,6	8,5	7,8
2	2125060122	Trần Công Danh	15/05/2007	CCQ2506B					
3	2125060053	Nguyễn Khánh Dương	17/01/2004	CCQ2506B		<i>Dương</i>	5,9	6,5	6,3
4	2125060120	Nguyễn Văn Hậu	10/03/2007	CCQ2506B		<i>Hậu</i>	5,9	5,0	5,4
5	2125060038	Dương Huỳnh Sang	08/01/2007	CCQ2506B		<i>Sang</i>	8,1	9,0	8,6
6	2125060047	Nguyễn Hữu Huy	22/01/2007	CCQ2506B		<i>Huy</i>	8,4	9,0	8,8
7	2125060068	Nguyễn Ngọc Huy	09/04/2007	CCQ2506B		<i>Huy</i>	9,0	7,0	7,8
8	2125060070	Nguyễn Hữu Khánh	28/06/2006	CCQ2506B		<i>Khánh</i>	5,9	8,0	7,2
9	2125060055	Nguyễn Văn Khánh	15/02/2007	CCQ2506B		<i>Khánh</i>	8,4	8,0	8,2
10	2125060064	Trần Ngọc Đăng Khoa	27/10/2007	CCQ2506B					
11	2125060050	Ngô Văn Kiên	18/02/2005	CCQ2506B		<i>Kiên</i>	8,1	7,0	7,4
12	2125060065	Huỳnh Tuấn Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B		<i>Kiệt</i>	6,5	8,5	7,7
13	2125060051	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B					
14	2125060039	Nguyễn Văn Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B					
15	2125060040	Nguyễn Cao Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B		<i>Nguyên</i>	7,8	7,0	7,3
16	2125060063	Nguyễn Trung Nhân	22/12/2007	CCQ2506B		<i>Nhân</i>	8,8	8,0	8,3
17	2125060118	Huỳnh Tấn Phát	21/05/2007	CCQ2506B		<i>Phát</i>	5,8	6,5	6,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835703] - Trang bị điện
(CCQ2515C)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	14/04/2007	CCQ2515C		5,8	5,0	5,3
2	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C		8,6	9,5	9,1
3	2125150075	Nguyễn Hoài	Đạt	13/10/2007	CCQ2515C				
4	2125150083	Nguyễn Thành	Đạt	28/03/2007	CCQ2515C		8,6	8,0	8,2
5	2125150080	Hoàng Công	Doanh	06/11/2006	CCQ2515C		6,3	8,0	7,3
6	2125150093	Nguyễn Thanh	Hiền	12/12/2007	CCQ2515C		5,4	8,0	7,0
7	2125150094	Trịnh Ngọc Minh	Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C		6,5	7,5	7,1
8	2125150231	Mai Thế	Hùng	14/12/2005	CCQ2515C				
9	2125150097	Nguyễn Phi	Hùng	09/12/2006	CCQ2515C		8,5	8,0	8,2
10	2125150101	Lê Gia	Hung	31/12/2007	CCQ2515C		8,7	8,0	8,3
11	2125150079	Mai Phúc	Hung	25/03/2007	CCQ2515C				
12	2125150078	Dương Minh	Huy	09/09/2007	CCQ2515C		6,8	6,5	6,6
13	2125150077	Nguyễn Văn	Huy	29/11/2007	CCQ2515C		5,8	8,0	7,1
14	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C		8,9	9,5	9,3
15	2125150099	Võ Văn	Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C		5,0	3,0	3,8
16	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B		8,6	8,0	8,2
17	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	CCQ2205A		1,3	0	0,5
18	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B		6,7	9,5	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835711] - Trang bị điện
(CCQ2515A)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150109	Đặng Minh Quân	15/08/2007	CCQ2515A		Quân	6,3	8,0	7,3
2	2125150015	Lê Minh Quân	05/09/2007	CCQ2515A		Quân	5,1	8,0	6,8
3	2125150019	Lê Phú Quý	30/07/2007	CCQ2515A		Phú	8,9	8,0	8,4
4	2125150003	Lê Thành Sang	06/05/2007	CCQ2515A		Thành	8,9	8,0	8,4
5	2125150022	Lê Trung Sang	07/01/2007	CCQ2515A					
6	2125150010	Phùng Nguyên Sơn	23/11/2007	CCQ2515A		Sơn	8,5	8,0	8,2
7	2125150023	Nguyễn Thế Sơn	23/08/2007	CCQ2515A		Thế Sơn	3,0	3,0	3,0
8	2125150020	Nguyễn Minh Thắng	18/03/2007	CCQ2515A		Minh Thắng	5,3	8,0	6,9
9	2125150030	Bùi Minh Thuận	22/05/2007	CCQ2515A		Bùi Minh Thuận	6,3	8,0	7,3
10	2125150007	Phạm Thanh Tiến	13/10/2007	CCQ2515A		Thanh Tiến	6,5	6,0	6,2
11	2125150008	Nguyễn Thanh Toàn	03/06/2007	CCQ2515A		Thanh Toàn	8,3	8,0	8,1
12	2125150004	Nguyễn Hữu Trí	19/01/2007	CCQ2515A		Hữu Trí	5,5	5,0	5,2
13	2125150031	Phạm Nguyên Minh Trí	24/02/2007	CCQ2515A		Nguyên Minh Trí	8,8	6,5	7,4
14	2125150016	Trần Quốc Triệu	02/12/2007	CCQ2515A		Quốc Triệu	8,8	8,0	8,3
15	2125150027	Phạm Đức Trọng	13/12/2007	CCQ2515A		Đức Trọng	5,8	7,0	6,5
16	2125150029	Nguyễn Văn Hữu Trung	08/03/2007	CCQ2515A					
17	2125150013	Trương Anh Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A			4,5		
18	2125150032	Phan Văn Vinh	27/01/2007	CCQ2515A		Văn Vinh	6,0	8,0	7,2